

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2015/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 65/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Tờ trình số 1558/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 65/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011- 2015, có xét đến năm 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 65/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020 như sau:

Bổ sung quy hoạch khai thác mỏ mangan Bản Khuông (xóm Bản Khuông), xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh và khoáng sản thiếc - vonfram tại

bãi thải Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tại Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1 như sau:

Số TT	Tên mỏ, điểm khoáng sản	Trữ lượng và tài nguyên còn lại (tấn)	Hiện trạng khai thác, dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện	Tọa độ các điểm góc (Hệ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}45'$ múi chiếu 3°)	
				X (m)	Y (m)
B. KHOÁNG SẢN MANGAN					
II. KHAI THÁC THEO QUY MÔ NHỎ, TRỮ LƯỢNG + TÀI NGUYÊN					
24	Mỏ mangan Bản Khuông (Xóm Bản Khuông), xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh (12,7ha)	Chưa xác định	Đã hết hạn giấy phép khai thác, (đang thăm dò); thực hiện năm 2015	25 17 593	5 74 103
				25 17 748	5 73 976
				25 17 849	5 74 133
				25 18 009	5 74 026
				25 18 115	5 74 198
				25 17 810	5 74 465
C. KHOÁNG SẢN KHÁC					
I. KHOÁNG SẢN THIẾC - VONFRAM					
4	Bãi thải Thập Lục Phần, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình (50,5ha)	Tài nguyên cấp 333 + 334a là 674,47 tấn Casiterit	Đã có chủ trương khai thác; thực hiện năm 2015	25 07 735	5 11 028
				25 07 653	5 11 540
				25 07 638	5 12 143
				25 07 487	5 12 528
				25 07 326	5 12 526
				25 07 214	5 12 293
				25 07 419	5 11 000

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi các mỏ được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, mà không có trong Quy hoạch của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản, sau đó bổ sung vào Quy hoạch tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XV, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh